

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 11/6/2025.

Về việc: “T/c về ly hôn; nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Tài và ông Chau Rót Tha.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chau Chanh Đô Ra - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa:

Không tham gia.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 27/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025, về việc: “*Tranh chấp về ly hôn; nuôi con chung*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Néang Sóc P, sinh năm 1990;

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 05, ấp P, xã Ô, huyện T, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Chau Vành N, sinh năm 1989;

Nơi đăng ký thường trú: Tổ E, ấp P, xã Ô, huyện T, tỉnh An Giang.

(Vắng mặt bị đơn anh Chau Vành N; đã tổng đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị N1 Sóc Phol và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau: Chị Néang S Phol sống chung với anh Chau Vành N từ năm 2007, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Ô, huyện T, An Giang (giấy đăng ký kết hôn số 70 ngày 25/6/2014). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh Chau Vành N có phát sinh tình cảm với người phụ nữ khác, dẫn đến bất đồng trong tình cảm vợ chồng, thường xuyên hay cãi nhau và anh Chau Vành N không quan tâm vợ con, đồng thời vợ chồng đã sống

ly thân đến nay. Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Chau Vanh N2 sinh ngày 03/11/2009, hiện tại con đang sống chung với chị Néang Sóc P.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N1 Sóc Phol yêu cầu được ly hôn với anh Chau Vanh N; về con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh Chau Vanh N cấp dưỡng nuôi con; về tài sản thì tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Tôi sử dụng được tiếng việt nên không cần phiên dịch tiếng Khmer.

* *Về phía bị đơn anh Chau Vanh N thì:* Toà án đã nhiều lần gửi thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hoà giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng anh Chau Vanh N đều vắng mặt không lý do. Qua chứng cứ thu thập được thì anh Chau Vanh N có nơi cư trú tại tổ E, ấp P, xã Ô, huyện T, An Giang; hiện tại anh Chau Vanh N không thường xuyên có mặt ở địa phương, giấy tờ của Tòa án giao gia đình vẫn nhận nhưng không có mặt nên Tòa án đã thông qua Thừa phát L thực hiện các thủ tục tố tụng để mở phiên tòa xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn và nuôi con chung, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn anh Chau Vanh N vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa. Nguyên đơn chị Néang Sóc P sử dụng được tiếng việt nên Hội đồng xét xử không cử người phiên dịch theo quy định.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Néang Sóc P đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với anh Chau Vanh N từ năm 2007 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị Néang S Phol xin được ly hôn với anh Chau Vanh Na . Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014. Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị Néang Sóc P và anh Chau Vanh N đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án nhiều lần mời anh Chau Vanh N để hòa giải cho anh, chị đoàn tụ nhưng anh Chau Vanh N không còn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, vẫn không có mặt. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật

Hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của chị N1 Sóc Phol là được ly hôn với anh Chau Vanh Na .

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Chị Néang Sóc P thừa nhận cháu Chau Vanh N2 sinh ngày 03/11/2009 là con chung của chị và anh Chau Vanh N, giấy khai sinh của cháu cũng đã thể hiện điều này; do đó cần công nhận cháu Chau Vanh N2 là con chung của chị Sóc P và anh Vanh N, đồng thời phía chị N1 Sóc Phol yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, từ khi anh chị không còn sống chung nữa thì cháu Chau Vanh N2 đã sống chung với chị N1 Sóc Phol đến nay và cháu Chau Vanh N2 cũng có nguyện vọng sống với mẹ, đồng thời phía anh Chau Vanh N cũng không có ý kiến; do đó, để ổn định tâm lý và cuộc sống cho cháu nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị N1 Sóc Phol là giao cháu Chau V Ny cho chị Néang S Phol tiếp tục nuôi dưỡng. Ngoài ra, phía chị Néang S Phol không yêu cầu anh Chau Vanh N cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, tuy nhiên khi điều kiện kinh tế và điều kiện nuôi con có thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng trong một vụ kiện khác.

[4] *Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Néang Sóc P có yêu cầu ly hôn với anh Chau Vanh N nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Ƴ ở ng"Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị N1 Sóc Phol là được ly hôn với anh Chau Vanh Na .

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Công nhận cháu Chau Vanh N2 sinh ngày 03/11/2009 là con chung của chị Néang Sóc P và anh Chau Vanh N;

+ Giao cháu Chau Vanh N2 cho chị N1 Sóc Phol được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi (hiện cháu Chau Vanh N2 đang sống chung với chị Néang Sóc P1); anh Chau Vanh N không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị N1 Sóc Phol, do không có yêu cầu.

+ Chị Néang Sóc P cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Chau Vanh N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục

con.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

** Về quan hệ tài sản, nợ chung:* Tự thỏa thuận.

** Về án phí, lệ phí sơ thẩm:* Chị Néang Sóc P phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo Biên lai thu số 0013013 ngày 10/02/2025 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn, An Giang; được khấu trừ nên chị Néang Sóc P đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho chị N1 Sóc Phol biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng anh Chau Vanh N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tri Tôn;
- Chi cục THADS huyện Tri Tôn;
- Các đương sự;
- UBND xã Ô Lâm;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Hoàng Huy Hùng